TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/DS-ST
Ngày 06-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Thanh R, sinh năm 1968 (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Tuyết M1, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thanh R*: Ông Nguyễn Hải D, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày: Vào ngày 27 tháng 5 năm 2015 bà Võ Thị Tuyết M1 và ông Nguyễn Thanh R có vay của bà 05 chỉ vàng 24k, lãi suất thoả thuận mỗi tháng 500.000 đồng. Sau khi vay ông R, bà M1

trả lãi cho bà được 4 năm với số tiền lãi là 24.000.000 đồng, sau đó ông R, bà M1 không trả lãi và vốn cho bà. Bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh R và bà Võ Thị Tuyết M1 trả cho bà 05 chỉ vàng 24k, bà không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản hoà giải 28 tháng 3 năm 2025 và tại phiên toà bị đơn bà Võ Thị Tuyết M1 trình bày: Bà thừa nhận vào năm 2015 bà có vay của bà Lê Thị M 05 chỉ vàng 24k, sau khi vay bà bán vàng được 14.000.000 đồng; bà vay vàng của bà M ông R không biết, mục đích vay vàng để sử dụng trong gia đình, sau này ông R biết và đồng ý trả vàng cho bà M1. Sau khi vay vàng bà đã trả lãi cho bà M mỗi tháng 500.000 đồng, trả lãi được khoản 05 năm với số tiền 30.000.000 đồng. Do hiện nay vàng lên giá và bà đã trả lãi cho bà M rất nhiều nên bà chỉ đồng ý trả cho bà M 03 chỉ vàng 24k, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu mỗi tháng trả cho bà M 500.000 đồng.

- Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Nguyễn Thanh R trình bày: Bà M1 có vay của bà M 05 chỉ vàng là có thật, điều này bà M1 đã thừa nhận tại phiên toà. Khi bà M1 vay vàng của bà M thì ông R không biết, sau này ông R biết và đồng ý cùng bà M1 trả vàng cho bà M. Sau khi vay vàng thì bà M1 đã trả lãi cho bà M rất nhiều, bà M thừa nhận có nhận tiền lãi của bà M1 24.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đối trừ số tiền lãi 24.000.000 đồng bà M1 đã trả cho bà M, ông R đồng ý với lời trình bày của bà M1, đồng ý cùng bà M1 trả cho bà M 03 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh R và bà Võ Thị Tuyết M1 trả vàng vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thanh R là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh R.

[3] Tại phiên tòa bà Lê Thị M cho rằng ông Nguyễn Thanh R và bà Võ Thị Tuyết M1 vay 05 chỉ vàng 24k nên yêu cầu ông R, bà M1 trả 05 chỉ vàng 24k. Bà M1 thừa nhận bà và ông R có vay của bà M 05 chỉ vàng 24k. Xét thấy việc ông R, bà M1 có vay của bà M 05 chỉ vàng 24k là có thật việc này được bà M1 thừa nhận. Bà M1 chỉ đồng ý trả cho bà M 03 chỉ vàng 24k vì cho rằng đã trả lãi cho M 30.000.000 đồng. Bà M cho rằng từ khi vay vàng đến nay ông R, bà M1 đã trả được 24.000.000 đồng; bà M1 cho rằng đã trả lãi cho bà M tổng cộng 30.000.000 đồng, nhưng bà M1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và bà M chỉ thừa nhận

bà M1, ông R trả lãi cho bà M số tiền 24.000.000 đồng. Do đó, Hồi đồng xét xử có cơ sở xác định ông R, bà M1 chỉ trả lãi cho bà M 24.000.000 đồng. Xét thấy, hiện nay Ngân hàng N không quy định về lãi suất vàng vay và các Ngân hàng thương mại không cho vay bằng vàng và không huy động gởi vàng nên không có cơ sở tính lãi suất vàng vay. Do vay vàng không có tính lãi suất nên bà M1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông R yêu cầu đối trừ số tiền đã trả lãi vào số vàng gốc là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà M1 đã lãi cho bà M 24.000.000 tương đương với 2,17 chỉ vàng 24k, đối trừ với 05 chỉ vàng 24k còn 2,83 chỉ vàng 24k. Bà M1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông R đồng ý trả cho bà M 03 chỉ vàng 24k, xét đây là sự tự nguyện của ông R và bà M1 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, ông R và bà M1 có nghĩa vụ trả cho bà M 03 chỉ vàng 24k. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với yêu cầu ông R, bà M1 trả 02 chỉ vàng 24k.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị M không được chấp nhận một phần nên bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.105.000 đồng (01 chỉ vàng 24k có giá 11.050.000 đồng); bà Lê Thị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.077.500 đồng được đối trừ chuyển thu án phí, bà M phải nộp tiếp 27.500 đồng. Ông Nguyễn Thanh R và bà Võ Thị Tuyết M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.657.500 đồng; ông Nguyễn Thanh R là người khuyết tật nặng và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí, bà Võ Thị Tuyết M1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 828.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự và áp dụng Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M. Buộc ông Nguyễn Thanh R và bà Võ Thị Tuyết M1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị M 03 (ba) chỉ vàng 24k.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh R và bà Võ Thị Tuyết M1 trả 02 (hai) chỉ vàng 24k.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.105.000 đồng (một triệu một trăm lẽ năm ngàn đồng); bà Lê Thị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.077.500 đồng (một triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0003792 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, được đối trừ chuyển thu án phí; bà Lê Thị M phải nộp tiếp 27.500 đồng (hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông Nguyễn Thanh R. Buộc bà Võ Thị Tuyết M1 nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 828.750 đồng (tám trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng)

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều